

Số: 181/2011/TTLT-BTC- BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2011

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Thực hiện Quyết định số 267/QĐ-TTg ngày 22/02/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015;

Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011- 2015 như sau:

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị (sau đây gọi tắt là đơn vị) sử dụng nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện các Dự án của Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011- 2015 (sau đây gọi tắt là Chương trình) được phê duyệt tại Quyết định số 267/QĐ-TTg ngày 22/02/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011- 2015 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 267/QĐ-TTg).

2. Các Dự án của Chương trình thực hiện từ nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản.

3. Trường hợp các đơn vị sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại hoặc nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho công tác bảo vệ trẻ em thì thực hiện theo quy định hiện hành của nhà tài trợ hướng dẫn riêng cho các nguồn vốn này hoặc theo quy định của cơ quan chủ quản sau khi có sự thoả thuận của đại diện nhà tài trợ và Bộ Tài chính (nếu có); trường hợp nhà tài trợ hoặc đại diện nhà tài trợ và Bộ Tài chính không có quy định riêng thì áp dụng theo quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi ngân sách của các Bộ, ngành, địa phương theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật, cụ thể:

a) Ngân sách trung ương:

+ Bảo đảm kinh phí cho các Bộ, cơ quan trung ương thực hiện nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 267/QĐ-TTg.

+ Hỗ trợ có mục tiêu cho địa phương có nhiều trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ cao rơi vào hoàn cảnh đặc biệt theo tiêu chí của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định và nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương để thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Tổ chức các chiến dịch truyền thông nhằm tạo mối quan tâm và thúc đẩy sự thay đổi về nhận thức của toàn xã hội đối với công tác bảo vệ trẻ em;

+ Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em theo Đề án của cấp có thẩm quyền phê duyệt quy định tại khoản 2, Điều 4 Thông tư này;

+ Xây dựng các mô hình trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt dựa vào cộng đồng;

+ Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực về quản lý và tổ chức thực hiện cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp; nâng cao năng lực bảo vệ trẻ em cho đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở thôn, xóm, bản, làng, cụm dân cư.

b) Ngân sách địa phương chủ động bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị ở địa phương thực hiện các Dự án của Chương trình quy định tại Quyết định số 267/QĐ-TTg theo quy định của pháp luật hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước và quy định tại Thông tư này.

2. Nguồn viện trợ quốc tế (nếu có) cho các hoạt động của Chương trình.

3. Nguồn huy động xã hội, cộng đồng tham gia Chương trình.

4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nội dung, mức chi chung của Chương trình

1. Chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn thành lập và hoạt động của hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em. Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 192/2010/TTLT-BTC-BTP-VPCP ngày 02/12/2010 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp - Văn phòng Chính phủ hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật và Thông tư liên tịch số 09/2007/TTLT-BTP-BTC ngày 15/11/2007 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính về hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2. Chi khảo sát, điều tra thống kê để xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành về bảo vệ chăm sóc trẻ em và lập kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ làm công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em ở các cấp, đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em ở thôn, xóm, bản, làng, cụm dân cư theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại các khoản 2, 3 và 4, Điều 10 Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13/2/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê. Nội dung và mức chi theo quy định Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.

3. Chi xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành về bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 137/2007/TT-BTC ngày 28/11/2007 của Bộ Tài chính về hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử và Thông tư liên tịch số 43/2008/TTLT-BTC-BTTTT ngày 26/5/2008 của liên Bộ Tài chính và Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí chi ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

4. Chi kiểm tra, giám sát hoạt động của Chương trình; tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết Chương trình. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Thông tư số 97/2010/TT-BTC).

5. Chi nghiên cứu, xây dựng chương trình, giáo trình tài liệu tập huấn, bồi dưỡng. Nội dung và mức chi áp dụng theo quy định xây dựng giáo trình cho các ngành đào tạo trung cấp chuyên nghiệp tại Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính quy định nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp.

6. Chi tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp; cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở thôn, xóm, bản, làng, cụm dân cư; trợ giúp, nâng cao năng lực cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, cộng đồng về bảo vệ trẻ em, kỹ năng làm cha mẹ; kỹ năng sống, tự bảo vệ cho trẻ em. Nội dung và mức chi thực hiện theo Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

7. Chi hợp tác quốc tế trong hoạt động phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em và triển khai các hoạt động của Chương trình. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 91/2005/TT-BTC ngày 18/10/2005 quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi

công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí và Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thao quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 4. Nội dung và mức chi đặc thù của một số Dự án

1. Dự án truyền thông, giáo dục, vận động xã hội

a) Chi tổ chức các chiến dịch, sự kiện truyền thông, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (phát thanh, truyền hình, báo chí) về nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bảo vệ trẻ em:

- Chi sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình theo hình thức hợp đồng giữa cơ quan tuyên truyền và cơ quan thông tin đại chúng.

- Chi sản xuất, nhân bản và phát hành các ấn phẩm truyền thông.

Việc lựa chọn hình thức, nội dung tuyên truyền, chương trình truyền thông do Thủ trưởng cơ quan thực hiện nhiệm vụ truyền thông quyết định trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền giao và thực hiện theo quy định tại Quyết định số 39/2008/QĐ-TTg ngày 14/03/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

b) Chi tổ chức các hoạt động giáo dục, truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, trường học về bảo vệ trẻ em:

- Truyền thanh tại cộng đồng (hỗ trợ biên tập và phát thanh). Mức chi biên tập 75.000 đồng/trang 350 từ; bồi dưỡng phát thanh viên 15.000 đồng/lần.

- Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề:

- + Bồi dưỡng báo cáo viên: 200.000 đồng/người/buổi.

- + Chi nước uống cho người tham dự. Mức chi theo quy định hiện hành về chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

- + Chi thuê hội trường, phong, bạt, bàn ghế, thiết bị loa đài (nếu có). Mức chi thực hiện theo hợp đồng, giấy biên nhận hoặc hoá đơn (trong trường hợp thuê dịch vụ).

- Làm mới, sửa chữa pa nô, áp phích, khẩu hiệu. Mức chi căn cứ theo giá thị trường tại địa phương và chứng từ chi tiêu hợp pháp.

c) Chi tổ chức các cuộc thi về kiến thức và kỹ năng bảo vệ trẻ em:

- Biên soạn đề thi và đáp án các cuộc thi tìm hiểu (bao gồm cả biểu điểm): quy chế cuộc thi: mức tối đa 500.000 đồng/bộ đề thi và đáp án hoặc quy chế cuộc thi;

- Bồi dưỡng chấm thi, Ban giám khảo cuộc thi, xét công bố kết quả cuộc thi. mức tối đa 300.000 đồng/người/ngày.

- Bồi dưỡng thành viên ban tổ chức: mức tối đa 200.000đồng/người/ngày.

- Giải thưởng: Tùy theo quy mô tổ chức cuộc thi (cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã), Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức cuộc thi